TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HS-ST
Ngày: 27- 11- 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Mác

2. Bà Đàm Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/9/1994; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm S, xã Y, huyện P, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết); Con bà: Vương Hồng L, sinh năm 1967; Có vợ là: Tạ Thị Thúy N, sinh năm 1995, chưa có con; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2018 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đồng Hỷ. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Vương Thị H, sinh năm 1986 - Vắng mặt

Ủy quyền cho: Ông Vương Nam C, sinh năm 1963 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:* Anh Trần Văn N, sinh năm 1969 - Vắng mặt

Trú tại: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 05/9/2018 tại khu vực tổ 17, phường Q, thành phố T tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện đối tượng Nguyễn Xuân H có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. H khai đến để mua ma túy sử dụng nhưng chưa mua được. Kiểm tra thu giữ trên người H số tiền 16.850.000đ (mười sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) và một hóa đơn mua hàng số 1244840QT1M, theo H khai nhận số tiền và hóa đơn trên là do H bán sợi dây chuyền vàng vừa trộm cắp được tại nhà chị Vương Thị H (sinh năm 1986, trú tại: xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh T). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc đưa người và vật chứng thu giữ về trụ sở làm việc.

Ngày 06/9/2018 Công an thành phố Thái Nguyên nhận được đơn trình báo của ông Vương Nam C (sinh năm 1963, trú tại: xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh T) về việc: Vào khoảng 15 giờ ngày 05/9/2018 gia đình ông phát hiện bị mất sợi dây chuyền vàng trong tủ ở nhà con gái là Vương Thị H (cạnh nhà ông C), sợi dây truyền vàng hơn 5 chỉ có giá trị hơn 17 triệu đồng.

Ngày 06/9/2018 Công an thành phố Thái Nguyên đã bàn giao đối tượng Nguyễn Xuân H và vật chứng thu giữ được cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 09/9/2018 chị Vương Thị H ủy quyền cho ông Vương Nam C (là bố đẻ) tham gia tố tụng và toàn quyền giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 05/9/2018, H đi cùng mẹ đẻ là bà Vương Hồng L (sinh năm 1967, trú tại: xóm S, xã Y, huyện P, tỉnh T) đến nhà ông Vương Nam C (là bác ruột của H) để ăn cỗ đầy tháng cháu nội ông C. Đến nơi vì đi đường xa bụi bẩn nên H đã đi sang nhà chị Vương Thị H (sinh năm 1986 là con gái ông C) để tắm. Sau khi tắm xong H đi vào trong phòng ngủ của chị H để tìm khăn lau, H nhìn thấy một tủ gỗ đựng quần áo thấy có một cánh tủ không khóa, khi mở cánh tủ ra để tìm khăn thì H thấy một chiếc chìa khóa trong ngăn tủ này, còn cánh tủ bên cạnh bị khóa. Lúc này H nảy sinh ý định mở cánh tủ bị khóa ra xem có tài sản gì có giá trị thì lấy trộm. H lấy chiếc chìa khóa bên ngăn tủ bên cắm vào ổ cánh tủ bị khóa thì mở được. H thấy có hai chiếc hộp hình vuông màu đỏ, H mở chiếc hộp đầu tiên ra có một đồng xu bằng bạc nên H cất lại vị trí cũ, tiếp theo H mở chiếc hộp thứ hai thì thấy có một chiếc lắc tay bằng bạc của trẻ con có dây đỏ; một con ếch bằng bạc và một sợi dây chuyền vàng, H lấy sợi dây chuyền vàng bỏ vào túi quần bò bên phải rồi cất chiếc hộp lại chỗ cũ. Sau khi lấy trộm được sợi dây chuyền H đi sang nhà ông C để ăn cơm và uống rượu cùng mọi người trong gia đình. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đã ăn xong thì các anh em trong gia đình rủ nhau đi hát Karaoke ở quán H thuộc khu vực km13, đường quốc lộ 1B, thuộc xã Q, huyện Đ. H điều khiển xe mô tô đến quán hát nhưng không vào trong phòng hát mà ở ngoài cửa với mục đích mang sợi dây chuyền đã trộm đi bán. Sau đó H đi xe taxi hãng Đ, nhãn hiệu TOYOTA, BKS: 20A. 26160 do anh Trần Văn N (sinh năm 1969, trú tại: xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh T) điều khiển đến Cơ sở 1 của tiệm vàng bạc Q, tại: số 19, đường L thuộc phường H, thành phố T, bán sợi dây chuyền vàng được 17.356.000đ (Mười bảy triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng), kèm theo hóa đơn bán hàng. Sau khi nhận tiền và hóa đơn bán vàng H tiếp tục đi taxi ra bến xe khách T cũ để mua ma túy sử dụng. Khi đến gần điểm

mua ma túy H dùng số tiền bán vàng trả cho anh N 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và bảo anh N đứng đợi, trong khi đang đi tìm mua ma túy ở khu vực tổ 17, phường Q, thành phố T thì H bị tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên kiểm tra hành chính bắt giữ H cùng vật chứng đưa Công an thành phố Thái Nguyên điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận số 41/ĐGTSHS ngày 13/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Hỷ, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại 9999 số lượng 5,12 chỉ có trị giá là 17.356.000đ (Mười bẩy triệu ba trăm năm sáu nghìn đồng).

Đối với đại diện bị hại là ông Vương Nam C xin nhận lại số tiền thu giữ của H. Ngoài ra ông C không đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 sợi dây chuyền vàng không thu hồi được vì do cơ sở 1 tiệm vàng Q đã nấu phân kim.

- 01 hóa đơn mua hàng số 124480QT1M của cơ sở 1 vàng bạc Q (kèm theo hồ sơ vụ án).

- Số tiền 16.850.000đ (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKSĐH, ngày 08/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Xuân H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho chị Vương Thị H (ủy quyền cho ông Vương Nam C) số tiền 16.850.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 10 giờ ngày 05/9/2018, tại nhà của chị Vương Thị H thuộc xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh T, Nguyễn Xuân H đã có hành vi trộm cắp 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại vàng 9999 số lượng 5,12 chỉ trị giá 17.356.000đ (Mười bẩy triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng) của chị Vương Thị H. Sau đó H đem đến cơ sở 1 của tiệm vàng bạc Q trên đường L, phường H, thành phố T để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H đến khu vực tổ 17, phường Q, thành phố T tìm mua ma túy để sử dụng nhưng chưa mua được thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên kiểm tra thu giữ số tiền 16.850.000đ (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 06/9/2018 Công an thành phố Thái Nguyên đã bàn giao đối tượng Nguyễn Xuân H và vật chứng thu giữ cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, đặc điểm loại tài sản chiếm đoạt, phù hợp thời gian, địa điểm và diễn biến hành vi phạm tội, biên bản định giá tài sản và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra , phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; sơ đồ hiện trường; vật chứng đã thu được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, buộc cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và

răn đe, phòng ngừa chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng là đối tượng nghiện chất ma túy nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Vương Thị H đã ủy quyền cho ông Vương Nam C (là bố đẻ) giải quyết toàn bộ vụ án. Ông Vương Nam C yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 16.850.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường; tuy nhiên, khi bắt bị cáo cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ trong người bị cáo số tiền 16.850.000 đồng là tiền bị cáo đã bán sợi dây chuyền vàng trộm cắp được của chị H mà có, bị cáo đã tiêu sài hết 506.000 đồng (bị cáo bán vàng được 17.356.000 đồng). Tại phiên tòa chị H và ông C vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền bán sợi dây chuyền vàng còn lại là 16.850.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo hoàn trả cho chị Vương Thị H (ủy quyền cho ông Vương Nam C) số tiền 16.850.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 16.850.000 đồng, thu giữ khi bắt bị cáo, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, theo quy định của pháp luật số tiền này cần tịch thu sung quỹ nhà nước; tuy nhiên, xét thấy đây là số tiền bị cáo có được do chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của bị hại, để đảm bảo quyền lợi cho bị hại và theo hướng có lợi cho bị cáo thì số tiền này cần trả lại cho bị hại quản lý sử dụng và được trừ đi nghĩa vụ phải bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

- Đối với 01 hóa đơn mua hàng số 124480QT1M của cơ sở 1 vàng bạc Q cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[5]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người đại diện theo ủy quyền của bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Sau khi trộm cắp được sợi dây chuyền, bị cáo đã đem đi bán tại cơ sở 1 của tiệm vàng Q, do không biết sợi dây chuyền vàng là tài sản do H trộm cắp được mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ không có cơ sở để xử lý đối với tiệm vàng Q là phù hợp.

Đối với anh Trần Văn N là người lái xe taxi chở H đi bán sợi dây chuyền và mua ma túy, tuy nhiên anh N hoàn toàn không biết sự việc trên nên cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ không xem xét xử lý đối với anh N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

***Tuyên bố*:** Bị cáo **Nguyễn Xuân H** phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1. ***Về hình phạt***: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Xuân H** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2018. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quyết định tạm giam Nguyễn Xuân H 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. ***Về trách nhiệm dân sự***: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H trả cho chị Vương Thị H (đại diện theo ủy quyền là ông Vương Nam C) số tiền 16.850.000đ (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 16.850.000đ (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) Công an thu giữ khi bắt bị cáo là vật chứng của vụ án. Bị cáo đã bồi thường xong. *(Số tiền trên đang được bảo quản tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, theo Ủy nhiệm chi số 164 ngày 19/11/2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ).*

3. *Vật chứng của vụ án*: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho chị Vương Thị H (đại diện là ông Vương Nam C) số tiền 16.850.000đ (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). (*Số tiền trên đang được bảo quản tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 164, ngày 19/11/2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ).*

4. *Án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Yên Ninh, huyện Phú Lương;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Huy Bắc